

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Quế**Thẩm phán:** Ông Trần Trọng Nhân**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Tuấn

Ông Phạm Văn Đông

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Hoài N (tên gọi khác là T), sinh ngày 20/01/2005 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Nguyễn Thanh L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/11/2023; bị tạm giam từ ngày 20/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Hồ An K2 (tên gọi khác là Khang nã), sinh ngày 18/9/2004 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Ú và bà Huỳnh Thị T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Lý Chí T2, sinh ngày 24/3/2003 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh T3 và bà Phạm Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 14/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Long H của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C, bào chữa cho bị cáo N. Luật sư có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Tố N1 của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C, bào chữa cho bị cáo K. Luật sư có mặt.

3. Luật sư Lâm Văn G của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C, bào chữa cho bị cáo T2. Luật sư có mặt.

- *Bị hại*: Cao Tấn T4, sinh ngày 10/10/2002 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Phan Thị B1, sinh năm 1985 và ông Cao Văn N2, sinh năm 1982 (cha, mẹ của bị hại). Bà B1 và ông N2 có mặt.

2. Cháu Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 09/4/2021 (con ruột của bị hại)

Người giám hộ cho cháu K1: Bà Phan Thị B1 và ông Cao Văn N2

Cùng nơi cư trú: Khóm S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2023, Võ Hoài N quen biết và có quan hệ tình cảm với Lê Thị Diễm T5. Do trước đây T5 có quan hệ tình cảm với Cao Tấn T4 (cả ba đều trú tại thị trấn N). Sau khi quen Nhớ thì T5 chia tay với T4, từ đó giữa N và T4 có hiềm khích lẫn nhau. Tới và N nhiều lần lên trang mạng facebook thách thức nhau. Ngày 11/11/2023, T4 và N nhắn tin qua lại trên ứng dụng messenger, nội dung cự cãi, thách thức gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Nhớ nhắn tin hỏi T4: “Giờ muốn sao, muốn cách hay muốn chém”, thì T4 trả lời: “Muốn chém” (nghĩa là hai bên sử dụng hung khí hện chém nhau). Sau đó N và T4 hẹn 19 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau tại khu vực tượng đài, chỗ công viên gần cầu K, thị trấn N để gặp và chém nhau.

Đến hơn 18h cùng ngày, N điều khiển xe máy đến nhà Hồ An K2 (bạn N), và nói: “Tao đụng chuyện rồi, kiếm cây đồ cho tao”. K2 hỏi chuyện gì thì N đưa điện thoại cho K2 xem nội dung tin nhắn hẹn chém nhau với T4 thì K2 đồng ý đi lấy dao cho N. Do trước đây K2 thấy Huỳnh Thanh D (gần nhà K2) có cầm cây dao tự chế nên K2 điện thoại hỏi D: “Đồ để đâu?”, thì D trả lời: “Để chỗ miếng tol nhà của T6”. D không biết K2 hỏi lấy dao làm gì, rồi tắt máy. K2 chờ N đến nhà Tăng Văn T7 (bạn của K2) để lấy dao. Khi đến nhà T7, K2 kêu N đứng bên ngoài đợi còn K2 đi vào nhà T7 lấy dao (lúc này nhà T7 chỉ có mẹ của T7, bị câm điếc và là cô ruột của K2) ở nhà. Khoảng 02- 03 phút sau K2 đi ra nói không tìm được cây dao, kêu N đi vào tìm. N đi vào tìm thấy cây dao tự chế để dưới tủ thờ ở nhà trước nên lấy mang ra xe, giắt vào người, lấy áo khoác che lại rồi kêu K2 chờ ra khu vực tượng đài thuộc khóm A, thị trấn N ngồi chờ Tới đến để chém nhau. Trên đường đi, N nhìn thấy Huỳnh Thanh D và Phạm Chí C1 đang chạy xe trên đường nên gọi lớn, rủ C1 và D đi ra công viên (không nói đi đâu) nên C1 và D chạy theo sau, mục đích cả hai định chờ nhau ra tượng đài uống nước do nhóm bạn của D thường hẹn ra đây chơi.

Đối với Cao Tấn T4, sau khi nhắn tin hẹn chém nhau với N xong, T4 nhắn tin (qua facebook) cho Lý Chí T2 (bạn của T4) hay là có xảy ra chuyện mâu thuẫn với N và hẹn gặp đánh nhau tại tượng đài. Tới nhờ T2 ra giúp do T4 sợ bị đánh hội đồng thì được T2 đồng ý và hẹn gặp T4 tại quán cà phê “Hello” ở khóm A, thị trấn N. Tại đây, T2 và T4 ngồi uống nước một lúc thì có Đồng Trọng N3 (bạn T2) chạy xe máy đến và vào ngồi cùng bàn. Trong lúc uống nước T2 và T4 không bàn bạc gì đến chuyện Tới hạn chém nhau với N. Khi Nguyễn ngồi được một lúc thì T2 mượn xe

máy của N3 chạy đến tiệm tạp hóa của ông Hứa Thành Đ- sinh năm 1964, (tại Khóm C, thị trấn N, huyện N), T2 lấy cây dao chặt nước đá loại dao bằng kim loại có răng cưa giấu sau lưng, lấy áo phủ che lại thủ sẵn trong người rồi chạy về quán cà phê “Hello” gặp T4. Khi thấy T2 quay lại quán, T4 kêu tính tiền và rủ Nguyễn cùng ra tượng đài chơi, được N3 đồng ý đi, T4 lên xe của Nguyễn c đi trước, T2 điều khiển xe của T4 chạy theo sau, cùng chạy ra tượng đài.

Khi N và K2 ra tượng đài ngồi đợi một lúc thì N thấy Đồng Trọng N3 chở T4 đến dừng xe lại cách chỗ Nhớ khoảng 04- 05m. Tới xuống xe, cầm cây dao tự chế (loại kiếm N4 có vỏ bao bên ngoài), T4 rút dao ra chạy về phía Nhớ, N cũng cầm dao tự chế lao về phía T4, cả hai chém ẩu đả vào nhau. Tới chém trúng mặt và tay của N, còn N chém nhiều cái vào người T4 trong đó có 01 dao chém trúng vùng mặt trái của T4 làm Tới gục xuống tại chỗ. Nhớ quăng bỏ cây dao tại đây và lên xe chạy về quán cà phê “T8” tại T, một lúc sau có D, C1, K2 cũng chạy đến gặp N. Sau đó, N được K3, K2 chở đến Bệnh viện Đ1 điều trị thương tích do bị T4 chém trúng ở gò má, tay trái. Riêng T4, sau khi bị N chém gục tại khu vực tượng đài thì được N3 và T2 chở đến Bệnh viện N5 cấp cứu nhưng T4 đã tử vong.

* Tại biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định tử thi số 545/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng K4 Công an tỉnh C đối với Cao Tấn T4, thể hiện:

- Khám ngoài:

+ Đầu: Tóc dính nhiều máu khô, lỗ tai không máu, không dấu thương tích;

+ Mặt-C-Gáy: Ở vùng cổ bên trái từ gò má trái đến sau gáy bên trái có vết rách da há miệng lộ cơ, bờ mép sắc gọn, kích thước 13cm x 05cm, vết thương sâu đến đốt sống cổ, đứt cung hàm dưới trái;

+ Ngực-B-L-Mông-Cơ quan sinh dục: Không dấu thương tích

+ Chi trên: Ở mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có vết rách da nông, kích thước 08cm x 0,3cm. Tay phải không dấu thương tích;

+ Chi dưới Mặt sau 1/3 dưới đùi trái có vết rách da lộ cơ, kích thước: 08cm x 02cm, vết tổn thương nông. Mặt sau 1/3 giữa cẳng chân trái có vết rách da nông, kích thước 12cm x 0,4cm. Chân phải tại ngón I có vết trầy xước da, kích thước 03cm x 02cm. Ngón I bàn chân trái có vết trầy xước da, kích thước: 04cm x 02cm.

- Khám trong:

Rạch da đầu theo đường liên đỉnh tai kiểm tra: Không phát hiện bầm tụ máu dưới da đầu, hộp sọ không nứt vỡ;

Rạch da mở rộng vết thương ở cổ bên trái:

+ Bầm tụ máu dưới da cơ cổ bên trái;

+ Đứt cơ ức đòn chũm bên trái;

+ Đứt cung hàm dưới bên trái;

+ Đứt bó mạch cảnh trái, động mạch cảnh trái đứt một phần.

Rạch da theo đường giữ từ cổ đến rốn, mở lồng ngực bụng kiểm tra:

+ Không bầm tụ máu dưới da cơ;

+ Khoang màng phổi hai bên không máu, không tổn thương. Cung sườn hai bên không gãy;

+ Gan- lách- dạ dày- ruột: Không tổn thương.

Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương đứt động mạch cảnh trái.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Võ Hoài N ngày 12/11/2023, thể hiện Nhớ có các thương tích sau:

- Gò má bên trái có vết rách da được khâu kín, kích thước 07cm x 0,1cm;
- Ở mặt sau ngoài khuỷu tay trái có vết rách được khâu kín, kích thước (2,5 x 0,1)cm; từ khuỷu tay trái đến 1/3 trên cẳng tay trái sưng nề và bầm tụ máu, kích thước (10 x 4)cm.

- Ngón út (ngón 5) bàn tay phải có vết rách da được khâu kín, kích thước 2,5cm x 0,1cm. (Nhớ trình bày do chém nhau với T4 gây nên).

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 04/KLTTCT-TTPY ngày 12/01/2024 của Trung tâm Pháp y- Sở Y tế tỉnh C đối với: Võ Hoài N, kết luận:

- 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước 07cm x 0,6cm, tỷ lệ 09%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;

- 01 vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước 2,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;

- 01 vết sẹo liên đốt gần ngón V bàn tay phải, kích thước 3,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 01%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra;

- Gãy đốt gần ngón V bàn tay phải, tỷ lệ 02%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Hoài N tại thời điểm giám định (12/01/2024) là 13%.

- Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

- + Về trách nhiệm hình sự:

- . Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo N từ 13 năm đến 15 năm tù về tội “Giết người”;

- . Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo K2 từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Giết người”;

- . Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo T2 từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

- + Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng số tiền 83.600.000 đồng (đ). Đối với bồi thường tổn thất tinh thần, do phía bị hại cũng có lỗi, nên các bị cáo N và K2 chỉ phải chịu 70% tương ứng với 126 triệu đồng, được khấu trừ 03 triệu đồng gia đình bị cáo T2 đã khắc phục, còn lại 123 triệu đồng. Trong đó, phần của bị cáo N phải chịu 80%, được khấu trừ 70 triệu đồng gia đình bị cáo đã khắc phục; bị cáo K2 phải chịu 20%, được khấu trừ 01 triệu đồng gia đình bị cáo đã khắc phục.

- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô và giấy tờ kèm theo xe; tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại. Ở phần tranh luận, đề nghị giao

chiếc xe mô tô và giấy tờ kèm theo xe cho Cục Thi hành án dân sự quản lý và xử lý để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo N.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo N trình bày: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo hoặc giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý để bảo đảm việc thi hành án của bị cáo N.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K2 trình bày: Bị cáo K2 giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T2 trình bày: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà B1 trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại chi phí mai táng số tiền 83.600.000 đồng, tổn thất tinh thần 100 tháng lương với số tiền 180.000.000 đồng, khấu trừ 70 triệu đồng phía gia đình bị cáo N khắc phục, không yêu cầu khoản tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại.

- Ông N2 trình bày: Thống nhất với ý kiến của bà B1.

- Lời nói sau cùng của bị cáo N: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt; đồng ý bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại 83.600.000 đồng, tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, khấu trừ 70 triệu đồng gia đình bị cáo đã khắc phục.

- Lời nói sau cùng của bị cáo K2: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin lỗi gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt; đồng ý bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại 83.600.000 đồng, tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, khấu trừ 01 triệu đồng gia đình bị cáo đã khắc phục.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T2: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý dùng số tiền gia đình bị cáo đã khắc phục 03 triệu đồng để bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Đối với bị cáo N và bị cáo K2: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào ngày 11/11/2023, sau khi bị Cao Tấn T4 tiếp tục nhắn tin thách thức đánh nhau, Võ Hoài N nhắn tin qua điện thoại hẹn chém nhau với T4 tại khu vực tượng đài thuộc khóm A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, được T4 đồng ý. Sau khi hẹn, N cho Hồ An K2 xem nội dung tin nhắn hẹn chém nhau với T4 và nhờ K2 chở đi lấy hung khí là dao tự chế dài 77,5cm thủ sẵn trong người rồi cả hai cùng ra điểm hẹn chờ T4. T4 được Đ Nguyễn chở tới. Khi tới nơi, T4 nhảy xuống xe rồi cầm dao tự chế (kiểm nhật) chủ động chạy đến chỗ N, N cũng xông vào T4, cả hai chém loạn xạ nhiều cái vào cơ thể của đôi phương với cường độ quyết liệt, không quan tâm đến hậu quả xảy ra. Hậu quả làm T4 chết. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo N, K2 về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong vụ án này, bị cáo N với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội chém T4 chết, bị cáo K2 giữ vai trò giúp sức trong việc chở bị cáo N đi lấy hung khí và chở bị cáo N tới địa điểm hẹn chém nhau với T4.

[2.2] Đối với bị cáo Lý Chí T2: Sau khi hẹn chém nhau với N, T4 nhắn tin cho T2 biết việc T4 hẹn chém nhau với N, T4 rủ T2 cùng ra điểm hẹn để giúp T4 chém nhau. Mặc dù T2 không có mâu thuẫn gì với N, nhưng vẫn đồng ý ngay và đi lấy cây dao chặt nước đá bằng kim loại, lưỡi hình răng cưa, giấu trong người rồi cùng theo T4 ra tượng đài. Khi gặp nhóm của N, T2 đứng bên ngoài, còn T4 dùng dao tự chế xông đến chém Nhớ trước. T4 chém N trúng vào mặt, tay của N. Nhớ cũng dùng dao tự chế chém lại T4 cho đến khi T4 gục xuống không còn khả năng chém được N nữa, nên N chỉ bị thương tích. Theo kết luận giám định thì N bị thương tích 13% và đây là thương tích ở thời điểm giám định (sau hơn 02 tháng vụ án xảy ra), không phải thương tích ở thời điểm xảy ra vụ án, nên không phản ánh đúng thương tích của N và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà T4 gây ra cho N. Trên cơ sở nội dung tin nhắn, hung khí được hai bên sử dụng, cường độ tấn công giữa 02 bên, thời gian và không gian xảy ra sự việc, thể hiện rõ tính chất côn đồ của cả 02 bên T4 - Nhớ và ý thức chủ quan muốn tước bỏ tính mạng của nhau. Việc N không chết là ngoài ý muốn chủ quan của T4. Do đó, hành vi của T4 đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ. Do T4 bị Nhớ chém chết nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T4 là phù hợp. Tuy nhiên, với vai trò đồng phạm giúp sức cho T4 trong việc chém nhau với N, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo T2 về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm về tính mạng của công dân, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng con người, xem thường pháp luật, gây ra sự phẫn nộ, bức xúc trong xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này, giữa bị cáo N và bị cáo K2, giữa bị cáo T2 với bị hại T4 không có câu kết bàn bạc chặt chẽ trước khi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo N: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại (tác động gia đình bồi thường được 70 triệu đồng); Chưa có tiền án, tiền sự; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Bị hại có một phần lỗi do nhấn tin thách thức đánh nhau với bị cáo N; Đại diện bị hại Tới xin giảm nhẹ hình phạt;

[4.2] Đối với bị cáo K2: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại (tác động gia đình bồi thường được 01 triệu đồng); Chưa có tiền án, tiền sự; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Bị hại có một phần lỗi; Đại diện bị hại T4 xin giảm nhẹ hình phạt;

[4.3] Đối với bị cáo T2: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại (tác động gia đình bồi thường được 03 triệu đồng); Chưa có tiền án, tiền sự; Kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung. Trong đó, với vai trò chính trong vụ án, bị cáo N cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Đối với bị hại Tới:

[6.1.1] Các bị cáo N và K2 đồng phạm trong việc xâm phạm tính mạng của bị hại T4. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tuy tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của gia đình bị hại, nhưng xét thấy phía bị hại cũng có phần lỗi, do đó, cần điều chỉnh lại mức bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 70% của 100 tháng lương tối thiểu tương ứng với 126.000.000đ. Theo đó, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 83.600.000đ + 126.000.000đ = 209.600.000đ, khấu trừ 3.000.000đ gia đình bị cáo T2 đã tự nguyện nộp khắc phục, còn lại 206.600.000đ. Với vai trò chính trong vụ án, nên bị cáo N phải chịu bồi thường 80% tổng thiệt hại tương ứng với số tiền 165.280.000đ, được khấu trừ 70.000.000đ gia đình bị cáo đã khắc phục; Bị cáo K2 phải chịu 20% tương ứng với số tiền 41.320.000đ, được khấu trừ 1.000.000đ gia đình bị cáo đã khắc phục.

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại: Đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa không còn yêu cầu nên không xử lý trong vụ án này.

Trường hợp chậm thanh toán các khoản tiền nói trên, các bị cáo N và K2 còn phải chịu tiền lãi theo quy định.

[6.2] Đối với bị cáo N: Mặc dù bị cáo không bị T4 chém gây thiệt hại về tính mạng, nhưng có để lại thương tích. Tuy với vai trò đồng phạm giúp sức cho T4, nhưng bị cáo T2 không phải chịu trách nhiệm dân sự do bị cáo N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 điện thoại di động được thu giữ được các bị cáo sử dụng liên hệ với nhau nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô được N sử dụng làm phương tiện đi đến địa điểm hẹn chém nhau với T4, do bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, nên cần

thiết giao chiếc xe này cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Đối với các tài sản còn lại trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Với các phân tích nói trên, trình bày bào chữa của các Luật sư đối với các bị cáo được chấp nhận.

[9] Do bị kết án, các bị cáo N, K2 và T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Do phải bồi thường thiệt hại, nên các bị cáo N và K2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

[10] Đối với Huỳnh Thanh D, Phạm Chí C1, Đồng Trọng N có chạy xe theo Võ Hoài N, Hồ An K2, Cao Tấn T4 đến hiện trường mục đích để đi uống nước, không biết việc T4 và N hện chém nhau, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên không xử lý.

[11] Đối với Huỳnh Thanh D và Võ Minh S, qua điều tra xác định vào khoảng tháng 03 năm 2023, D nhặt được 01 đoạn kim loại dạng ống tuýp mang về nhà lấy lưỡi dao bị gãy cán gắn vào và nhờ S đi tìm ốc vít để gắn cố định và hoàn thành việc chế tạo dao. Ngày 08/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C có Công văn số 532/CSHS gửi Công an huyện N đề nghị xác minh, làm rõ, xử lý hành vi “Chế tạo, trang bị, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; chi tiết, cụm chi tiết vũ khí công cụ hỗ trợ hoặc phụ kiện nổ” của D và S theo quy định pháp luật.

[12] Đối với bị hại Cao Tấn T4, qua điều tra xác định thời gian từ năm 2020, T4 đã thực hiện hành vi giao cầu nhiều lần với Nguyễn Nhã A, sinh ngày 02/5/2007 (nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, Cà Mau). Tại thời điểm giao cầu, Nhã A mới được 14 tuổi 01 tháng đến 14 tuổi 02 tháng, hậu quả làm Nhã A có con tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 09/4/2021. Hành vi của T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do T4 đã chết nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Hoài N phạm tội “Giết người”, phạt bị cáo N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2023;

1.2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hồ An K2 phạm tội “Giết người”, phạt bị cáo K2 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2023;

1.3. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lý Chí T2 phạm tội “Giết người”, phạt bị cáo T2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 587, 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Võ Hoài N và Hồ An K2 phải liên đới bồi thường cho những người thừa kế của bị hại Cao Tấn T4 (gồm có bà Phan Thị B1, ông Cao Văn N2 và cháu Nguyễn Đăng K1) tổng số tiền 209.600.000 đồng, khấu trừ 3.000.000 đồng gia đình bị cáo T2 đã bồi thường, còn lại 206.600.000 đồng. Trong đó, phần bị cáo N phải bồi thường là 165.280.000 đồng, được khấu trừ 70.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 95.280.000 (chín mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng; phần bồi thường của bị cáo K2 là 41.320.000 đồng, được khấu trừ 1.000.000 đồng gia đình bị cáo đã khắc phục, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 40.320.000 (bốn mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 69M1-292.16 (kèm theo chìa khóa gắn trên xe); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên Võ Hoài N biển số đăng ký 69M1-292.16; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe gắn máy tên Võ Hoài N (02 giấy chứng nhận được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS3 1919992) để bảo đảm cho việc thi hành án đối với bị cáo N. Chiếc xe mô tô và 02 (hai) giấy chứng nhận hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024).

2.4. Bà Phan Thị B1 và ông Cao Văn N2 được quyền nhận số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, gồm 3.000.000 (ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000123 ngày 21/5/2024 và 1.000.000 (một triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000130 ngày 30/5/2024.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng, trên ngực áo có dòng chữ “PS QUAREP2ICON”; 01 (một) quần short màu đen; 01 (một) dây thắt lưng màu đen, đầu khóa kim loại màu đen, có dòng chữ “KISRAN” (tất cả được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS2A 045570); 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng-đen, trên nón có chữ “POC” (được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS1 2102234); 01 (một) đôi dép quai kẹp hiệu Havaianas gồm 02 chiếc dép (được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS2 2105013); 01 (một) khẩu trang y tế (được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS3 1919993); 01 (một) quần jean dài màu xám; 01 (một) dép mủ màu trắng đen (tất cả được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS1 2105014); 01 (một) cây dao loại dao chặt nước đá bằng kim loại màu trắng, đã được niêm phong; 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 77,5cm, cán dao dài 51cm, lưỡi dao dài 26.5cm, rộng 06cm, được niêm phong trong bì giấy ghi V11-24.

Vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2024).

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng gồm:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh (điện thoại được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS3 1919992); 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh, màn hình bị nứt (được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS3A 045988); 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG có ốp lưng, mặt sau điện thoại có chữ “SAMSUNG” và chữ “4G” (được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS3 051823).

03 (ba) điện thoại di động hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2024).

3.3. Trả lại cho bị cáo N 01 (một) giấy phép lái xe A1 tên Võ Hoài N (được niêm phong vào túi niêm phong mã số PS3A 045988). Giấy phép lái xe hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2024).

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

4.1. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo N, K2, T2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bị cáo.

4.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.2.1. Bị cáo N phải chịu 4.764.000 (bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng;

4.2.2. Bị cáo K2 phải chịu 2.016.000 (hai triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng.

5. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế